

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày 04 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quang Vinh.

Bà Vy Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn T, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1988 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vi Văn S, sinh năm 1940, đã chết và bà Nông Thị T, sinh năm 1943, đã chết; vợ Nông Thị Đ, sinh năm 1987 và 01 con, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự không có; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 07 tháng 5 năm 2020 đến nay. Có mặt.

2. Tô Văn T1, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1974 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Tô Văn S1, sinh năm 1920, đã chết và bà Ngô Thị L, sinh năm 1930, đã chết; vợ Nguyễn Thị B, sinh năm 1981 và 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 23/2013/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Tòa án nhân

dân huyện Chi Lăng xử phạt 09 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong bản án ngày 10 tháng 5 năm 2019; tiền sự không có; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 07 tháng 5 năm 2020 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Vi Văn A, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Hà Văn L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 05 tháng 5 năm 2020, Tô Văn T1 đi bộ từ nhà đến công Ủy ban nhân dân xã Q (cũ), nay là thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và hỏi mua với một người đàn ông lái xe container (không quen biết) 500.000 đồng được 02 loại ma túy heroine và ma túy tổng hợp, mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Về nhà Tô Văn T1 chia ma túy heroine thành 03 gói giấy bạc màu vàng, 02 gói Tô Văn T1 cất giấu ở ngoài hành lang tầng hai, còn 01 gói và số ma túy tổng hợp Tô Văn T1 mang theo người. Sáng ngày 06 tháng 5 năm 2020 Vi Văn T gọi điện thoại cho Tô Văn T1 hỏi “*còn ma túy không để ra nhà mua*”, Tô Văn T1 trả lời “*còn*”. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Vi Văn T gặp Vi Văn A và nhờ Vi Văn A chở ra thị trấn Đ, nói đi có việc. Trên đường đi, Vi Văn T đổ cho Vi Văn A 25.000 đồng tiền xăng. Đến nhà Tô Văn T1, Vi Văn T và Vi Văn A đi lên phòng ngủ trên tầng hai của Tô Văn T1 ngồi đợi một lát thì Tô Văn T1 từ dưới nhà lên. Vi Văn T bảo Tô Văn T1 “*lấy cho em một phen*”, Tô Văn T1 đưa cho Vi Văn T 01 gói ma túy heroine Tô Văn T1 đã dùng 01 nửa, Vi Văn T lấy sử dụng luôn, cùng lúc đó, Tô Văn T1 lấy gói ma túy tổng hợp ra sử dụng gần hết rồi để bộ đồ sử dụng ma túy ở đầu giường, Vi Văn A tự ý lấy sử dụng hết số ma túy tổng hợp còn lại của Tô Văn T1. Vi Văn T sử dụng ma túy xong hỏi Tô Văn T1 “*lấy thêm cho em hai gói*”, Tô Văn T1 ra hành lang một lát rồi quay vào phòng đưa cho Vi Văn T 02 gói ma túy heroine bọc bằng giấy bạc màu vàng nói “*hai gói này 400.000 đồng*”. Vi Văn T cầm ma túy rồi để lại chiếc điện thoại Masstel màu đen trên giường Tô Văn T1 và bảo “*em không có tiền, em để cái điện thoại ở đây, khi nào có tiền em ra lấy*”, Tô Văn T1 đồng ý. Sau đó, Vi Văn A chở Tô Văn T1 về đến nhà thì cùng nhau sử dụng một nửa gói ma túy, đến nửa đêm Vi Văn T rủ Vi Văn A sử dụng nốt nửa gói ma túy, còn 01 gói Vi Văn T chia ra thành 02 gói nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07 tháng 5 năm 2020 Vi Văn T mang theo người 02 gói ma túy đến thôn C, xã Q, huyện C thì gặp và bán cho Hà Văn L 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. Sau đó, Vi Văn T đi về nhà đến khoảng 12 giờ thì bị Công an huyện C bắt quả tang cùng tang vật, thu giữ gồm 01 gói giấy

bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng trong lòng bàn tay phải của Hà Văn L, Hà Văn L khai nhận là ma túy heroin vừa mua với Vi Văn T giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Hồi 12 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Vi Văn T, thu giữ số tiền 232.000 đồng; 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, Vi Văn T khai nguồn gốc số ma túy thu giữ và ma túy bán cho Hà Văn L là của Vi Văn T mua với Tô Văn T1, mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Hồi 20 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Tô Văn T1. Thu giữ của Tô Văn T1 01 ống xi lanh nhựa màu trắng; 01 điện thoại di động Masstel màu đen trắng; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh lam.

Tại bản kết luận giám định số 141/KL-PC09 ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng (thu giữ của Hà Văn L) gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,005 gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng (thu giữ của Vi Văn T) gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,046 gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số 165/KL-PC09 ngày 11/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 232.000 đồng niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Vật chứng hiện đang tạm giữ gồm 0,041 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định; 01 ống xi lanh nhựa màu trắng; 01 điện thoại di động Masstel màu đen trắng; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh lam; số tiền 232.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSCL-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vi Văn T, Tô Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn T, Tô Văn T1 giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khẳng định bị cáo bị truy tố, xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm buộc tội các bị cáo, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo Vi Văn T, Tô Văn T1 gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vi Văn T, Tô Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 02 năm đến 03 năm tù; căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Văn T1 từ 03 năm đến 04 năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,041 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định, 01 ống xi lanh nhựa màu trắng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền

232.000 đồng, 01 điện thoại di động Masstel màu đen trắng và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh lam.

Các bị cáo Vi Văn T, Tô Văn T1 không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Vi Văn A, anh Hà Văn L đều không có lý do. Nhưng trước đó họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt họ, theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn T, Tô Văn T1 đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra; lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 05/5/2020 Tô Văn T1 đi đến cổng Ủy ban nhân dân xã Q (cũ), huyện C, tỉnh Lạng Sơn mua 500.000 đồng ma túy heroine và ma túy tổng hợp với một người đàn ông lái xe container (không quen biết), mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng 20 giờ ngày 06/5/2020, tại nhà ở thôn T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Tô Văn T1 đã bán trái phép 02 gói ma túy heroine cho Vi Văn T với giá 400.000 đồng, mục đích Vi Văn T mua về sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/5/2020, tại thôn C, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Vi Văn T đã bán trái phép 0,005 gam ma túy heroine cho Hà Văn L giá 100.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Vi Văn T, Tô Văn T1 đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vi Văn T, Tô Văn T1 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Vi Văn T, Tô Văn T1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của ma túy đối với bản thân bị cáo và đối với mọi mặt

của đời sống xã hội, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lời, các bị cáo coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Vi Văn T không có tiền án, tiền sự; bị cáo Tô Văn T1 không có tiền sự, trong đó năm 2012 bị cáo Tô Văn T1 đã có một tiền án bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, năm 2019 chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo Tô Văn T1 là tái phạm, nhưng các bị cáo là người nghiện ma túy nên xác định các bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Vi Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Tô Văn T1 phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, việc cách ly các bị cáo Vi Văn T, Tô Văn T1 ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết.

[09] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Vi Văn T, Tô Văn T1 không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, bị cáo Vi Văn T thuộc diện hộ nghèo của xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt số tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với người bán ma túy cho cho bị cáo Tô Văn T1 ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại cổng Ủy ban nhân dân xã Q cũ nay là thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do không có thông tin cụ thể nên không thể điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật là phù hợp. Đối với anh Hà Văn L đã có hành vi mua trái phép chất ma túy của bị cáo Vi Văn T để sử dụng. Do ma túy không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện C đã chuyển hồ sơ vi phạm cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C để xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Đối với anh Vi Văn A được bị cáo Vi Văn T nhờ chở đến nhà bị cáo Tô Văn T1 để mua ma túy, nhưng anh Vi Văn A không biết bị cáo Vi Văn T mua ma túy về vừa sử dụng vừa bán, khối lượng ma túy thu giữ chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên không đề cập xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,041 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành liên quan đến hành vi phạm tội và 01 xi lanh nhựa màu trắng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 200.000 đồng, trong tổng số tiền 232.000 đồng do bị cáo Vi Văn T bán ma túy mà có; 01 điện

thoại di động Masstel màu đen trắng của bị cáo Vi Văn T và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh lam của bị cáo Tô Văn T1 đều có liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền 32.000 đồng, trong tổng số tiền 232.000 đồng là tiền bị cáo Vi Văn T lao động mà có nhưng tại phiên tòa bị cáo Vi Văn T không yêu cầu nhận lại nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[12] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn T; khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 138, 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tô Văn T1; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Văn T, Tô Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt:

1. Xử phạt bị cáo Vi Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07 tháng 5 năm 2020.

2. Xử phạt bị cáo Tô Văn T1 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07 tháng 5 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,041 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu số “01” và 01 phong bì thư ký hiệu số “03”; 01 xi lanh nhựa màu trắng đã qua sử dụng dung tích 3ml/cc.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 232.000 đồng; 01 điện thoại di động Masstel màu đen trắng, đã cũ và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh lam, đã cũ.

(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 8 năm 2020 và Ủy nhiệm chi số 40 lập ngày 20 tháng 8 năm 2020).

Về án phí: Các bị cáo Vi Văn T, Tô Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. Hết bản xét xử thêm
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Huyền

